| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DUY TIÊN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số:52/2017/HSST*
*Ngày 27 -7-2017*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Vũ Thị Mai Hường

***Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa*: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1/ Bị cáo Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh (Đã chết) và bà Vũ Thị H (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị X; Con: có 03 con( lớn nhất SN 1999, nhỏ nhất SN 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 02/6/2017, chuyển tạm giam ngày 11/6/2017. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2/ Bị cáo Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ: Nguyễn Thị B; Con: có 03 con (lớn nhất SN 2000, nhỏ nhất SN 2010); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội "Đánh bạc"; Bị tạm giữ ngày 02/6/2017, chuyển tạm giam ngày 11/6/2017. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Tiên; có mặt.

**3/ Bị cáo Nguyễn Duy D**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Nguyễn Duy L; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: có 02 con (lớn SN 2012, nhỏ SN 2014); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 34 tháng 18 ngày về tội "Đánh bạc". Bị tạm giữ ngày 05/6/2017, chuyển tạm giam ngày 11/6/2017. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**4/ Bị cáo Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Th và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Th; Con: có 02 con( lớn SN 2003, nhỏ SN 2006); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/01/2012 bị Công an huyện Duy Tiên xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc' (đã chấp hành ngày 23/4/2012). Bị tạm giữ từ 05/6/2017 đến ngày 13/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5/ Bị cáo Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị X; Con: có 03 con (lớn nhất SN 1989, nhỏ nhất SN 1994); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6/ Bị cáo Vũ Mạnh Kh**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh Kh (Đã chết) và bà Trần Thị L; Vợ: Phạm Thị Th; Con: có 02 con (lớn SN2010, nhỏ SN2013); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 05/6/2017 đến ngày 13/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7/ Bị cáo Nguyễn Duy N,** sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (Đã chết) và bà Trần Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**8/ Bị cáo Trịnh Văn Tr**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn C và bà Trịnh Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con (lớn SN2007, nhỏ SN2009); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**9/ Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H; Vợ: Vũ Thị Th; Con: có 02 con ( lớn SN2010, nhỏ SN2015); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**10/ Bị cáo Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị G; Vợ: Nguyễn Thị O; Con: có 02 con (lớn SN1997, nhỏ SN2002); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**11/ Bị cáo Nguyễn Thế T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (Đã chết) và bà Trần Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Hoài Th; Con: có 02 con (lớn SN2012, nhỏ SN2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 05/6/2017 đến ngày 13/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**12/ Bị cáo Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng S và bà Nguyễn Thị Ch (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 02 con (lớn SN2003, nhỏ SN2005); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 06/6/2017 đến ngày 13/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**13/ Bị cáo Nguyễn Duy Ph**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Nguyễn Duy Th; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Đoàn Thị Ng; Con: có 02 con (lớn SN2011, nhỏ SN2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 05/6/2017 đến ngày 13/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**14/ Bị cáo Nguyễn Huyền H,** sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huyền Ph (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Lê Thị H (Đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn SN 2004, nhỏ SN 2006); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**15/ Bị cáo Lê Văn H**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc:

Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Vũ Thị D; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 02/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người làm chứng:** anh Vũ Văn Th, sinh năm 1980; TQ: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Văn Th ở nhà mình tại thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, sử dụng di động số thuê bao 0166.841.0809, gọi cho Nguyễn Quốc C và nói *"Đang ở đâu, đến nhà anh làm tý xóc đĩa"*. Hiểu ý Th rủ đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa nên C nói "Ừ". Tiếp đó, Th gọi điện rủ Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn Q đến nhà Th đánh bạc. Ngay sau đó C, T, Q và Nguyễn Duy N lần lượt đến nhà Th. Th đi ra nhà anh Vũ Văn Th ở cùng thôn mua một hộp cà phê, 02 bao thuốc lá Sài Gòn, 01 bao thuốc lá Vinataba hết 80.000đ mang về để phục vụ những người đánh bạc. Khi về đến nhà, Th thấy có Vũ Mạnh Kh, Trịnh Văn Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy D, Nguyễn Huyền H đã đến nhà Th và cùng ngồi chơi với nhóm người đến trước. Th lấy kéo để C cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba thành 04 quân bài vị, mỗi quân có đường kính khoảng 02cm có 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng. Th vào buồng lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà và đi ra ngoài đầu hè lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ mang vào để trên chiếu. Lúc này Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy N, Vũ Mạnh Kh, Trịnh Văn Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy D, Nguyễn Huyền H và Th ngồi xuống chiếu để đánh bạc.

Theo quy ước chung giữa những người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Q là người cầm cái đánh bạc với các đối tượng còn lại, mức tiền đặt cửa một ván thấp nhất là 50.000đ còn cao nhất không quy định. Q ngồi giữa, bên tay trái là những người đặt cửa lẻ, bên tay phải là những người đặt cửa chẵn. Thống nhất xong, Q cho 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp bát vào sau đó giơ lên xóc. Xóc xong để xuống chiếu nhưng chưa mở bát ra mà để người chơi tự ý chọn đặt tiền vào cửa chẵn hay cửa lẻ và thống nhất việc mua bán các cửa đó. Sau khi người chơi đã đặt tiền và tiến hành việc mua bán xong, sẽ mở bát.

Nếu quân bài vị về chẵn tức là có 02 quân mặt vàng, 02 quân mặt trắng hoặc 04 quân mặt vàng hoặc 04 quân mặt trắng thì người đặt tiền cửa chẵn sẽ thắng bạc, người đặt tiền cửa lẻ sẽ thua bạc, khi đó người đặt tiền cửa chẵn sẽ được lấy lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra để đặt cửa trong ván đó đồng thời còn được người cầm cái mua cửa ván đó trả thêm số tiền bằng số tiền đã bỏ ra để đặt cửa và thu toàn bộ số tiền của những người đặt cửa lẻ trong ván đó. Nếu quân bài vị

về lẻ tức là có 01 quân mặt vàng 03 quân mặt trắng hoặc 01 quân mặt trắng 03 quân mặt vàng thì cách tính thắng thua ngược lại khi quân bài vị về chẵn.

Th chơi đánh bạc được ba ván thua 150.000đ thì bảo những người đang đánh bạc tại nhà Th *"Anh em mỗi người nộp cho năm mươi nghìn đồng tiền hồ"*. Hiểu ý của Th là mỗi người chơi bạc tại nhà Th phải nộp 50.000đ cho Th nên Q, C, T, N, D, H, Kh và B mỗi người nộp cho Th 50.000đ. Th cầm tiền hồ vừa thu được đi ra ngoài sân thì gặp Nguyễn Văn Ph đến. Th nói với Ph "*Anh ở đây trông người cho em, em cho anh hai trăm nghìn đồng"* và đưa cho Ph 200.000đ. Hiểu ý của Th là bảo mình ở ngoài trông người (Cảnh giới) cho những người đang đánh bạc trong nhà Th nên Ph đồng ý cầm 200.000đ rồi đứng ở ngoài sân cảnh giới.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho Nguyễn Trọng H nói "*Anh lên nhà em đi, anh em đang chơi rồi"*. Hiểu ý của Th là rủ đến nhà đánh bạc nên H đồng ý nói "*Ừ*". Sau đó, lần lượt có Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Duy Ph đến nhà Th và cùng tham gia đánh bạc với những người đến trước đó.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 02/6/2017, Nguyễn Văn Ph nói với Th *"Thôi tao mệt rồi, tao về mai còn đi làm"*, Th nói "*vâng"*. Sau đó, Ph và Nguyễn Duy Ph lần lượt đi về trước.

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/6/2017, khi Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy N, Vũ Mạnh Kh, Trịnh Văn Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy D, Nguyễn Huyền H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng H đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì bị Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng lúc đông người Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh Kh đã bỏ chạy thoát.

Sau đó, trong các ngày từ 02/6/2017 đến ngày 06/6/2017, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Ph và Vũ Mạnh Kh đã ra đầu thú.

***Tang vật thu giữ gồm:*** Thu trên chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: số tiền 2.600.000đ; 01 chiếu nhựa có kích thước (190 x 148)cm; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn đường kính 2 cm, một mặt vàng, một mặt trắng; 01 di động Nokia 1280 của Nguyễn Trọng H. Thu tại hộc tủ chè: 01 kéo cắt giấy bằng kim loại, chuôi ốp nhựa màu đỏ. Thu giữ trên người Nguyễn Văn Q: số tiền 3.000.000đ; 01 di động Mobell vỏ màu vàng cam. Thu giữ trên người Nguyễn Văn Th: số tiền 2.820.000đ; 01 di động Master; 01 di động ESTAR. Thu giữ trên người Lê Văn H: số tiền 420.000đ. Thu giữ trên người Nguyễn Duy N: 01 di động Oppo 1201. Khi ra đầu thú, Nguyễn Văn Ph giao nộp số tiền 200.000đ; Vũ Mạnh Kh giao nộp số tiền 2.150.000đ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn như sau: Nguyễn Văn Th đã gọi điện cho một số người đến nhà để cùng đánh bạc, sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ; Th thu được 400.000đ tiền hồ, đưa cho Ph 200.000đ để làm nhiệm vụ cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc trong nhà mình; Th sử dụng số tiền 2.770.000đ để đánh bạc thua bạc 150.000đ. Nguyễn Văn Ph sang nhà Th thấy trong nhà có hơn 10 người đánh bạc; Th nói "Anh ở đây trông người cho em tý, em cho anh hai trăm", Ph cầm 200.000đ Th đưa và đứng ngoài sân cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc; khi đứng ngoài cảnh giới Ph cho Nguyễn Trọng H vay số tiền 800.000đ. Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 3.000.000đ, sử dụng số tiền 800.000đ vào việc đánh bạc, thắng 250.000đ. Nguyễn Duy D sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc; D thắng bạc và cho B vay 500.000đ để đánh bạc; khi bị bắt, D thắng bạc 150.000đ. Nguyễn Quốc C sử dụng số tiền 100.000đ vào việc đánh bạc, thua hết 100.000đ. Vũ Mạnh Kh mang theo số tiền 220.000đ để đánh bạc; trong khi chơi T trả nợ 1.000.000đ, Lê Văn H trả nợ 1.730.000đ; Kh sử dụng toàn bộ số tiền 2.950.000đ để đánh bạc, thua 750.000đ. Nguyễn Duy N mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc; trong khi chơi cho T và T mỗi người vay 500.000đ để đánh bạc, T và T đã trả lại số tiền vay; N thua khoảng 1.750.000đ. Lê Văn H mang theo và sử dụng số tiền 470.000đ để đánh bạc, trong khi chơi T trả 2.500.000đ; H trả Kh 1.730.000đ; tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 1.240.000đ, thua 820.000đ. Nguyễn Văn T khi đi không mang theo tiền vay của N số tiền 500.000đ để đánh bạc; thắng bạc trả N số tiền 500.000đ; trả H số tiền 2.500.000đ đã vay trước đó mấy ngày. Trịnh Văn Tr sử dụng số tiền 620.000đ để đánh bạc, thua 350.000đ. Nguyễn Huyền H sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc, đánh được 02 ván thì thua hết số tiền trên và lên giường nhà Th ngủ. Nguyễn Văn B mang theo và sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc, vay của D 500.000đ để sử dụng đánh bạc; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 700.000đ thua toàn bộ số tiền trên. Nguyễn Duy Ph mang theo và sử dụng số tiền 150.000đ để đánh bạc thua hết số tiền trên. Nguyễn Thế T mang theo và sử dụng số tiền 850.000đ vào việc đánh bạc, thua hết vay của N 500.000đ tiếp tục đánh bạc, đã trả lại Năm; tổng số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc là 1.350.000đ thua 150.000đ. Nguyễn Trọng H mang theo và sử dụng số tiền 550.000đ, thua hết vay của Phát 800.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.350.000đ, thua hết số tiền trên. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 15.130.000đ.

Cáo trạng số 52/KSĐT ngày 05/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 và tội *"Gá bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội *"Gá bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy D, Nguyễn Quốc C, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Duy N, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn B, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Huyền H

và Nguyễn Duy Ph cùng về tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điều 20, 53, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Th, Q, D, C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph. Riêng điểm h khoản 1 điều 46 đối với C, Kh, N T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điều 20, 53, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ph. Riêng điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với Ph. Áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Q, H, B Ph, Tr, Lê Văn H, T, N, T, Nguyễn Trọng H, Kh, C. Áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Duy D. Áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ph, C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph. Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 15 đến 18 tháng tù về tội Gá bạc. Xử phạt Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy D mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Quốc C, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Huyền H, Lê Văn H mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Xử phạt Nguyễn Văn Ph từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 8.990.000đ. Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 2.200.000đ. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Mobell; 01 điện thoại Master. Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại Estar. Trả lại Nguyễn Văn N: 01 điện thoại OPPO 1201. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng từ 21 giờ ngày 01/6/2017, tại nhà của Nguyễn Văn Th ở thôn Đ, xã Y, huyện D. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Huyền H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Duy D, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Trọng H đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, đến 01 giờ 50 phút ngày 02/6/2017 thì bị Công an huyện Duy Tiên bắt quả tang. Tổng số tiền chứng minh các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.130.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Huyền H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Duy D, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Trọng H gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hành vi của Nguyễn Văn Th dùng nhà của mình cho 14 đối tượng đánh bạc để thu 400.000đ tiền hồ đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Nguyễn Văn Ph nhận 200.000đ tiền hồ để cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc với vai trò đồng phạm. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn Th khởi xướng, chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Q cầm cái đánh bạc với các bị cáo giữ vai trò tích cực thứ hai, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo Th, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H, Ph và Ph có nhân thân tốt; các bị cáo Q, D đã bị kết án và được xóa án tích, bị cáo C đã bị xử phạt hành chính và được xóa tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H, Ph và Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, D, Nguyễn Trọng H, C, B, Ph, Kh sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Q, H, B, Ph, Tr, Lê Văn H, T, N, T, Nguyễn Trọng H có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Kh, C có người thân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên HĐXX căn cứ vai trò, mức độ tham gia tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, xét thấy đối với Nguyễn Văn Th phạm hai tội, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy D có nhân thân xấu vì vậy cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đối với các bị cáo Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H, Ph và Ph có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình xã hội. Đối với Nguyễn Quốc C mặc dù đã bị xử phạt hành chính nhưng được coi là chưa bị xử phạt hành chính từ 24/4/2013 xét thấy không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội là phù hợp với điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013 ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 8.990.000đ (gồm 2.600.000đ thu tại chiếu bạc, 2.150.000đ bị cáo Kh tự nguyện giao nộp, 800.000đ bị cáo Q sử dụng đánh bạc, 2.820.000đ bị cáo Th sử dụng đánh bạc và tiền hồ thu được, 420.000đ của Lê Văn H, 200.000đ của Nguyễn Văn Ph) cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 2.200.000đ thu của Nguyễn Văn Q nhưng không chứng minh được liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 thu của Nguyễn Trọng H, 01 điện thoại Mobell thu của Nguyễn Văn Q, 01 điện thoại Master thu của Nguyễn Văn Th các bị cáo đã sử dụng liên lạc rủ nhau đánh bạc vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại Estar thu của Nguyễn Văn Th không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại OPPO 1201 thu của Nguyễn Văn N không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc kéo cũ, chuôi màu đỏ, 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ con, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Từ nhận định trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Huyền H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Duy D, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Trọng H phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội "Gá bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điều 20, 53, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Th, Q, D, C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph. Riêng điểm h khoản 1 điều 46 đối với C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điều 20, 53, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ph. Riêng điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với Ph.

Áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Q, H, B, Ph, Tr, Lê Văn H, T, N, T, Nguyễn Trọng H, Kh, C.

Áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Duy D. Áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ph, C, Kh, N, T, Nguyễn Trọng H, B, Tr, T, Lê Văn H, H và Ph. Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th.

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

+ Nguyễn Văn Q 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

+ Nguyễn Duy D 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

+ Nguyễn Quốc C, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Huyền H, Lê Văn H mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2017).

+ Nguyễn Văn Ph 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2017).

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc C, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Huyền H, Lê Văn H và Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**2.** Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Mobell; 01 điện thoại Master; 8.990.000đ (Tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại Estar.

Trả lại Nguyễn Văn N: 01 điện thoại OPPO 1201.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo cũ, chuôi màu đỏ, 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ con, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn.

(Toàn bộ đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2017 giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

**3**. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của quốc hội: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Duy N, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Huyền H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế T, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Duy D, Vũ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.